

Số: /KH-UBND

Bắc Yên, ngày tháng 8 năm 2022

KẾ HOẠCH
Hành động thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng
đến năm 2025 trên địa bàn huyện Bắc Yên

Thực hiện Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 31/5/2022 của UBND tỉnh Sơn La về Hành động thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Ủy ban nhân dân huyện Bắc Yên ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng đến năm 2025 trên địa bàn huyện Bắc Yên, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thực hiện dinh dưỡng hợp lý để cải thiện tình trạng dinh dưỡng phù hợp với từng lứa tuổi, đối tượng, dân tộc của huyện góp phần giảm thiểu gánh nặng bệnh tật, nâng cao tầm vóc, thể lực, trí tuệ người Việt Nam, từng bước nâng cao chất lượng dân số.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

Mục tiêu 1: Thực hiện chế độ ăn đa dạng, hợp lý và an ninh thực phẩm cho mọi lứa tuổi, mọi đối tượng theo vòng đời

- Tỷ lệ trẻ từ 6-23 tháng có chế độ ăn đúng, đủ đạt 65% vào năm 2025.
- Tỷ lệ người trưởng thành tiêu thụ đủ số lượng rau, quả hàng ngày đạt 55% vào năm 2025.
- Tỷ lệ hộ gia đình thiếu an ninh thực phẩm mức độ nặng và vừa giảm dưới 25% vào năm 2025.
- Tỷ lệ trường học có tổ chức bữa ăn học đường xây dựng thực đơn đáp ứng nhu cầu theo khuyến nghị của Bộ Y tế về bảo đảm dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi và đa dạng thực phẩm đạt 60% ở khu vực thành thị và 40% ở khu vực nông thôn vào năm 2025.
- Tỷ lệ Trạm Y tế xã, thị trấn thực hiện triển khai tư vấn dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai, bà mẹ có con nhỏ <2 tuổi trong gói dịch vụ y tế cơ bản phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng và nâng cao sức khỏe đạt 50% vào năm 2025.

Mục tiêu 2: Cải thiện tình trạng dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em và thanh thiếu niên

- Tỷ lệ SDD thấp còi trẻ em <5 tuổi giảm xuống dưới 26,8% vào năm 2025.
- Tỷ lệ SDD nhẹ cân trẻ em <5 tuổi giảm xuống dưới 18% vào năm 2025
- Tỷ lệ SDD gầy còm trẻ em <5 tuổi giảm xuống dưới 5% vào năm 2025.
- Tỷ lệ trẻ được bú mẹ sớm sau khi sinh đạt mức 70% vào năm 2025.
- Tỷ lệ trẻ <6 tháng tuổi nuôi hoàn toàn bằng sữa mẹ đạt 60% vào năm 2025.
- Tỷ lệ phụ nữ độ tuổi sinh đẻ thiếu năng lượng trường diễn xuống dưới 10% vào năm 2025 (*chỉ số BMI dưới 18,5*).
- Chiều cao trung bình thanh niên 18 tuổi theo giới tăng từ 1-1,2cm đối với nam và 0,8-1cm đối với nữ vào năm 2025.

Mục tiêu 3: Kiểm soát tình trạng thừa cân béo phì, dự phòng các bệnh không lây, các yếu tố nguy cơ liên quan ở trẻ em, thanh thiếu niên và người trưởng thành

- Tỷ lệ thừa cân béo phì trẻ em <5 tuổi được kiểm soát ở mức <7-10% vào năm 2025.
- Tỷ lệ thừa cân béo phì trẻ từ 5-18 tuổi được kiểm soát ở mức 19-25% vào năm 2025.
- Tỷ lệ thừa cân béo phì người trưởng thành từ 19-64 tuổi được kiểm soát ở mức 17-23% vào năm 2025.

Mục tiêu 4: Cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng ở trẻ em, thanh thiếu niên và phụ nữ lứa tuổi sinh đẻ

- Tỷ lệ trẻ em từ 6-60 tháng tuổi được bổ sung vitamin A đạt >95% hàng năm.
- Tỷ lệ phụ nữ sau đẻ trong vòng 1 tháng được bổ sung vitamin A đạt >90% hàng năm.
- Tỷ lệ hộ gia đình dùng muối i-ốt đủ tiêu chuẩn phòng bệnh hoặc gia vị mặn có i-ốt hàng ngày đạt >80% vào năm 2025.

Mục tiêu 5: Tăng cường khả năng tiếp cận và chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai, trẻ sơ sinh và trẻ em dưới 2 tuổi vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn

- Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai 4 lần/3 thai kỳ đạt >60% vào năm 2025.
- Tỷ lệ phụ nữ đẻ tại cơ sở y tế đạt >80% vào năm 2025.
- Tỷ lệ phụ nữ đẻ được người đỡ đẻ có kỹ năng hỗ trợ đạt >80% vào năm 2025.
- Tỷ lệ phụ nữ có thai được cung cấp kiến thức, kỹ năng về lợi ích của việc chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ trong 1.000 ngày đầu đời đạt 90% vào năm 2025.
- Tỷ lệ bà mẹ nuôi con nhỏ, người chăm sóc trẻ được cung cấp kiến thức, kỹ năng chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ đạt 90% vào năm 2025.

Mục tiêu 6: Nâng cao hiệu lực và hiệu quả hoạt động của mạng lưới dinh dưỡng tại cộng đồng và cơ sở y tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn

Bảo đảm 90% cán bộ chuyên trách dinh dưỡng tuyến huyện, xã, y tế bản được tập huấn, cập nhật kiến thức về chăm sóc dinh dưỡng bà mẹ và trẻ em đến năm 2025.

Mục tiêu 7: Nâng cao khả năng ứng phó dinh dưỡng trong mọi tình huống khẩn cấp và tăng cường nguồn lực thực hiện Chiến lược

- Đến năm 2025: 100% địa phương có nguy cơ bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh có kế hoạch ứng phó, tổ chức đánh giá, triển khai can thiệp dinh dưỡng đặc hiệu trong tình huống khẩn cấp.

- Đảm bảo hàng năm có tổ chức thực hiện giám sát dinh dưỡng theo quy định; 100% tình huống khẩn cấp về dinh dưỡng do thiên tai, thảm họa được đánh giá và can thiệp kịp thời.

- 100% các xã, thị trấn hàng năm có bố trí ngân sách bảo đảm cho các hoạt động dinh dưỡng tại địa phương theo kế hoạch.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi: 16/16 xã, thị trấn.

2. Đối tượng can thiệp: Toàn bộ người dân sinh sống trên địa bàn huyện Bắc Yên (ưu tiên trẻ em <5 tuổi, phụ nữ có thai, bà mẹ cho con bú).

3. Thời gian thực hiện: Từ năm 2022-2025.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Quản lý, chỉ đạo, thực thi chính sách, cơ chế về dinh dưỡng

- Quán triệt, triển khai thực hiện Luật trẻ em; Nghị định số 100/2014/NĐCP ngày 06/1/2014 của Chính phủ quy định về kinh doanh và sử dụng sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, bình bú và vú ngậm nhân tạo; Nghị định 09/2016/NĐ-CP ngày 28/0/2016 của Chính phủ quy định về tăng cường vi chất dinh dưỡng vào thực phẩm và các văn bản quy phạm pháp luật khác liên quan đến dinh dưỡng và khuyến khích nuôi con bằng sữa mẹ.

- Nghiên cứu, đề xuất triển khai chính sách: Huy động nguồn lực của ngân sách để thực hiện Kế hoạch; hỗ trợ, bảo đảm an ninh lương thực, thực phẩm cho vùng khó khăn, đặc biệt là cho phụ nữ có thai, trẻ em <5 tuổi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn của huyện.

- Triển khai các chính sách, cơ chế tài chính bao gồm cả việc chi trả bảo hiểm y tế cho các hoạt động dinh dưỡng trên địa bàn huyện theo hướng dẫn của Trung ương (trong cơ sở y tế, trường học...).

- Tăng cường kiểm soát, giám sát việc cung cấp các sản phẩm dinh dưỡng, các thực phẩm đóng gói sẵn không có lợi cho sức khỏe đặc biệt là đối với trẻ em theo quy định.

- Đưa chỉ tiêu giảm SDD thấp còi, gầy còm, thừa cân béo phì của trẻ <5 tuổi vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm. Triển khai có hiệu quả hoạt động dinh dưỡng của Chiến lược, đưa các nội dung về công tác dinh dưỡng vào các chương trình, đề án, kế hoạch, cân đối, bố trí kinh phí địa phương để triển khai thực hiện.

2. Những vấn đề dinh dưỡng ưu tiên cần giải quyết

- Dinh dưỡng bà mẹ thời kỳ tiền mang thai.
- Dinh dưỡng 1000 ngày vàng (1000 ngày đầu đời).
- Tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng.
- Dinh dưỡng trong trường hợp khẩn cấp (lũ lụt, hạn hán, thiên tai).
- Vệ sinh, nước sạch và môi trường.

3. Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục dinh dưỡng

- Tăng cường truyền thông vận động đến nhân dân về chính sách trong công tác dinh dưỡng vào các chiến lược, chương trình, đề án, kế hoạch thực hiện trên địa bàn quản lý.

- Sử dụng mạng lưới truyền thông từ huyện đến xã, thị trấn để tuyên truyền, phổ biến, vận động các phòng, ban, đơn vị, đoàn thể và người dân thực hiện các chủ trương chính sách pháp luật, các hướng dẫn, khuyến cáo về dinh dưỡng.

- Cung cấp các tài liệu, chương trình truyền thông, tư vấn về sức khỏe và dinh dưỡng phù hợp với phương thức truyền thông và các nhóm đối tượng đặc thù là người DTTS, chú trọng nâng cao hiểu biết và thực hành dinh dưỡng hợp lý của phụ nữ, trẻ em, cha mẹ, người chăm sóc trẻ, giáo viên...

- Tổ chức triển khai các hoạt động truyền thông với các loại hình, phương thức, nội dung phù hợp từng nhóm đối tượng nhằm nâng cao hiểu biết, thực hành dinh dưỡng hợp lý đặc biệt là phòng, chống suy dinh dưỡng thấp còi, thiếu vi chất dinh dưỡng, kiểm soát thừa cân - béo phì và các bệnh mạn tính không lây liên quan đến dinh dưỡng cho mọi tầng lớp nhân dân. Chú trọng giáo dục kỹ năng mềm, tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội để hình thành lối sống, thói quen lành mạnh về dinh dưỡng hợp lý.

- Tăng thời lượng truyền thông, hướng dẫn về dinh dưỡng hợp lý trên các phương tiện thông tin đại chúng trên địa bàn huyện và các xã, thị trấn.

4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- củng cố và nâng cao chất lượng cán bộ làm công tác dinh dưỡng đảm bảo tính bền vững, đặc biệt là mạng lưới chuyên trách dinh dưỡng và nhân viên y tế thôn bản, đào tạo cán bộ làm công tác dinh dưỡng lâm sàng.

- Nâng cao năng lực cho cán bộ ban, ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội về triển khai lồng ghép các hoạt động dinh dưỡng trên địa bàn huyện.

5. Tăng cường chuyên môn kỹ thuật triển khai can thiệp dinh dưỡng

5.1. Triển khai các giải pháp can thiệp đặc hiệu góp phần cải thiện tình trạng dinh dưỡng

- Nâng cao tầm vóc, thể lực của người dân khu vực khó khăn, đồng bào DTTS của huyện, thông qua việc triển khai các mô hình, đề án phát triển, các chính sách khuyến khích hỗ trợ từ các chính sách ưu tiên phát triển miền núi và dân tộc.

- Triển khai hướng dẫn các hoạt động dinh dưỡng hợp lý cho trẻ em tại cộng đồng và các trường học nhằm nâng cao thể chất cho trẻ. Phổ biến các hướng dẫn cho người dân về chế độ dinh dưỡng và hoạt động thể lực hợp lý, tăng cường hoạt động thể lực, duy trì thường xuyên, hiệu quả các hoạt động thể chất, tăng cường vận động thể lực.

- Theo dõi tình trạng dinh dưỡng của trẻ, duy trì tẩy giun định kỳ tại những vùng có tỷ lệ nhiễm giun cao. Hướng dẫn cải thiện đời sống, nâng cao chất lượng, đảm bảo cho bữa ăn tại các hộ gia đình; thúc đẩy mô hình sản xuất để tạo nguồn thực phẩm sẵn có, thông qua các hoạt động sản xuất, nuôi trồng, phát triển nông nghiệp hộ gia đình.

- Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ tư vấn và phục hồi dinh dưỡng.

5.2. Hướng dẫn cải thiện chất lượng bữa ăn, đảm bảo an ninh lương thực và dinh dưỡng

- Phổ biến về nhu cầu khuyến nghị dinh dưỡng, tháp dinh dưỡng, lời khuyên dinh dưỡng hợp lý, thực đơn, khẩu phần, chế độ dinh dưỡng và hoạt động thể lực phù hợp với mọi đối tượng.

- Hướng dẫn nhận biết về nhãn mác thực phẩm an toàn để sử dụng thực phẩm đảm bảo an toàn.

- Tăng cường giáo dục, tư vấn cho người dân để tạo nhu cầu sử dụng thực phẩm đa dạng, lành mạnh, giàu dinh dưỡng có chất lượng.

- Triển khai lồng ghép mô hình nông nghiệp dinh dưỡng, hướng dẫn bảo đảm thực phẩm và chất lượng bữa ăn tại hộ gia đình đảm bảo dinh dưỡng.

5.3. Nâng cao chất lượng các can thiệp dinh dưỡng thiết yếu

- Triển khai có hiệu quả các can thiệp như: Chương trình chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời; theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ em; quản lý, điều trị cho trẻ bị suy dinh dưỡng cấp tính; phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em; bảo đảm nước sạch; vệ sinh cá nhân và vệ sinh môi trường.

- Triển khai lồng ghép mô hình tư vấn dinh dưỡng, tư vấn can thiệp thừa cân béo phì với dự phòng các bệnh mạn tính không lây và các yếu tố nguy cơ có liên quan tới dinh dưỡng; triển khai can thiệp dinh dưỡng cho người cao tuổi, dinh dưỡng...

- Lồng ghép các dịch vụ dinh dưỡng với các chương trình khác như y tế, giáo dục, phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nông thôn

mới, giảm nghèo, bảo trợ xã hội để bảo đảm tăng nguồn lực đầu tư cho mọi đối tượng can thiệp.

5.4. Can thiệp dinh dưỡng cho những đối tượng có nguy cơ cao

- Bổ sung viên nang Vitamin A cho trẻ em và bà mẹ sau sinh; bột đa vi chất cho trẻ em; viên sắt/đa vi chất cho trẻ gái vị thành niên, phụ nữ lứa tuổi sinh đẻ, phụ nữ có thai và cho con bú; kẽm cho trẻ tiêu chảy.

- Thực hiện quản lý và điều trị suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em; hỗ trợ dinh dưỡng cho trẻ em, phụ nữ có thai tại các xã, thị trấn.

- Thực hiện tẩy giun định kỳ cho trẻ em và phụ nữ theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

5.5. Triển khai hoạt động dinh dưỡng học đường tại trường học

- Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng giáo dục dinh dưỡng học đường, giáo dục thể chất, lồng ghép trong các giờ học chính khóa, hoạt động ngoại khóa và xây dựng các mô hình truyền thông cho phù hợp tại các trường học trên địa bàn huyện.

- Vận động, huy động các trường học triển khai Chương trình sữa học đường từ cha mẹ học sinh đóng góp, hỗ trợ từ các doanh nghiệp...

- Triển khai các hoạt động dinh dưỡng hợp lý cho trẻ em tại trường mầm non nhằm nâng cao thể chất cho trẻ: Giáo dục, truyền thông, tư vấn thay đổi hành vi cho trẻ và cha mẹ trẻ về nhu cầu dinh dưỡng, dinh dưỡng hợp lý và tăng cường vận động thể lực; Hướng dẫn, tổ chức bữa ăn cho trẻ bảo đảm dinh dưỡng hợp lý tại các trường mầm non bán trú.

- Truyền thông cho cha mẹ học sinh về dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm có lợi và an toàn cho sức khỏe, tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh. Đặc biệt quan tâm đến dinh dưỡng hợp lý cho lứa tuổi tiền dậy thì và dậy thì.

- Tổ chức bữa ăn học đường đảm bảo dinh dưỡng hợp lý, đa dạng thực phẩm tại các trường có ăn bán trú và các trường học mầm non; có quy định, khuyến cáo của nhà trường nhằm hạn chế học sinh tiếp cận với các thực phẩm không có lợi cho sức khỏe tại các hàng quán xung quanh trường học.

- Có sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình trong chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ em, học sinh; thông tin cho phụ huynh về tình trạng dinh dưỡng của học sinh trong trường học.

6. Ứng dụng công nghệ thông tin, quản lý, giám sát, đánh giá

- Triển khai các hoạt động giám sát hỗ trợ tại cộng đồng và tuyến cơ sở trong việc tư vấn thực hành về dinh dưỡng, cân, đo trẻ.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, giám sát, tư vấn. Đảm bảo thống kê, báo cáo các chỉ tiêu về dinh dưỡng phục vụ quản lý, về công tác dinh dưỡng.

- Tổ chức đánh giá, sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện giai đoạn 2021-2025, định hướng, tiếp tục xây dựng kế hoạch để kịp thời đưa ra các giải pháp

cải thiện tình trạng dinh dưỡng, tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Chiến lược trong giai đoạn 2026-2030 tầm nhìn 2045.

7. Đảm bảo nguồn lực để triển khai thực hiện Chiến lược

- Bố trí nguồn ngân sách của huyện, triển khai thực hiện hiệu quả các hoạt động triển khai Chiến lược trên địa bàn huyện.

- Huy động, vận động nguồn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác đảm bảo kinh phí triển khai các hoạt động dinh dưỡng theo kế hoạch.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Y tế huyện

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn hướng dẫn, tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả các hoạt động của Kế hoạch thực hiện Chiến lược hàng năm và giai đoạn trên địa bàn huyện.

- Phối hợp tổ chức thực hiện lồng ghép các chương trình, dự án, đề án can thiệp về dinh dưỡng có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý nhằm góp phần cải thiện tình trạng dinh dưỡng của huyện.

- Tổng hợp, đánh giá kết quả triển khai thực hiện các hoạt động của Kế hoạch, báo cáo kết quả thực hiện định kỳ hàng năm về UBND tỉnh, Sở Y tế theo quy định.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Tham mưu giúp UBND huyện cân đối, bố trí nguồn kinh phí từ nguồn ngân sách hàng năm cho các hoạt động của Kế hoạch.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí triển khai các hoạt động của Kế hoạch theo quy định.

3. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục dinh dưỡng, tăng cường hoạt động giáo dục thể chất và thể dục, thể thao trong trường học.

- Tăng cường phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong các hoạt động giáo dục, hướng dẫn thực hành về dinh dưỡng và hoạt động thể lực phù hợp cho trẻ em, học sinh.

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm y tế tổ chức triển khai thực hiện, giám sát các hoạt động về dinh dưỡng hợp lý trong trường học, bữa ăn học đường, an toàn thực phẩm, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của học sinh, quản lý việc triển khai ăn bán trú trường học.

- Chỉ đạo các trường học đẩy mạnh triển khai các hoạt động liên quan đến dinh dưỡng hợp lý cho học sinh trong Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025 và Đề án Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản giai đoạn 2018-2025.

4. Phòng Dân tộc

- Chủ trì phối hợp với Trung tâm Y tế và các phòng, ban, đơn vị, UBND xã, thị trấn triển khai thực hiện lồng ghép có hiệu quả các hoạt động dinh dưỡng trong Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện.

- Phối hợp tổ chức thực hiện, giám sát, đánh giá các hoạt động dinh dưỡng trong các chương trình, đề án, dự án cho vùng đồng bào dân tộc và miền núi triển khai trên địa bàn huyện.

5. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Thực hiện các chính sách cho đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định, gắn liền với mục tiêu về bảo đảm dinh dưỡng.

- Tăng cường lồng ghép triển khai các hoạt động liên quan đến dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em trong các chương trình, đề án đang thực hiện như Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đẩy mạnh tuyên truyền và chỉ đạo việc thực hiện chế độ dinh dưỡng hợp lý cho người lao động, đặc biệt là lao động nữ, lao động nữ đang mang thai, đang nuôi con nhỏ và trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện.

6. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 10-KH/TU ngày 20/12/2020 của Ban Thường vụ tỉnh ủy Sơn La về thực hiện Kết luận số 81-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về đảm bảo an ninh lương thực quốc gia đến năm 2030.

- Lồng ghép thực hiện mục tiêu về dinh dưỡng trong các chương trình đang thực hiện như Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, Chương trình không còn nạn đói.

- Hướng dẫn việc triển khai bảo đảm lương thực, thực phẩm hộ gia đình.

- Tổ chức triển khai lồng ghép hoạt động ứng phó dinh dưỡng theo hướng dẫn của Trung ương trong Kế hoạch quốc gia chuẩn bị, sẵn sàng ứng phó với thiên tai để cung cấp thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng cho những khu vực dễ bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh.

- Tăng cường quản lý, giám sát về sản xuất, kinh doanh các sản phẩm không có lợi cho sức khỏe thuộc lĩnh vực quản lý trên địa bàn huyện.

7. Phòng Văn hoá - Thông tin, Trung tâm Truyền thông - Văn hóa huyện

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan truyền thông các hoạt động về dinh dưỡng, chú trọng các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức và thực hành dinh dưỡng hợp lý trên các phương tiện thông tin đại chúng; tăng cường kiểm soát trong việc quảng cáo về dinh dưỡng và thực phẩm; Ưu tiên hệ thống thông tin tới các xã, bản.

- Triển khai lồng ghép hoạt động vận động thể lực và đảm bảo dinh dưỡng hợp lý với phong trào quần chúng và hoạt động thể thao, văn hóa tại cộng đồng; tăng cường tuyên truyền về lợi ích của hoạt động thể dục, thể thao quần chúng đối với sức khỏe.

8. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị - Xã hội

Phối hợp với Trung tâm Y tế, phòng Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn tham gia tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Chiến lược của huyện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; tham gia tuyên truyền, phổ biến kiến thức cho các hội viên, cộng đồng về công tác dinh dưỡng và vận động, huy động nguồn lực triển khai các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp có liên quan của Kế hoạch thực hiện Chiến lược; Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, đề xuất chính sách, giải pháp nhằm bảo đảm nhiệm vụ thực thi Chiến lược hành động dinh dưỡng của huyện đạt hiệu quả.

9. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Căn cứ Kế hoạch của huyện xây dựng, tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động dinh dưỡng trên địa bàn xã, thị trấn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội, đưa chỉ tiêu giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em vào chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã, thị trấn.

- Chỉ đạo Trạm Y tế xã, thị trấn. Hướng dẫn, theo dõi, giám sát các đơn vị trong triển khai thực hiện các hoạt động của kế hoạch tại địa bàn quản lý.

- Bố trí kinh phí để triển khai các hoạt động dinh dưỡng tại địa bàn quản lý theo quy định pháp luật và theo phân cấp ngân sách để thực hiện mục tiêu Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng đến năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện Bắc Yên./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế Sơn La;
- Lãnh đạo UBND huyện
- Các phòng ban liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT;

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Thào A Mua